

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hiện Nghị quyết số 81-NQ/TU, ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thu hút đầu tư giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Đảng uỷ xã Quảng Nguyên xây dựng Chương trình thực hiện Nghị quyết số 81-NQ/TU, ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thu hút đầu tư giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang như sau.

I- KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Giai đoạn 2021-2025, trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, khó khăn, kinh tế toàn cầu suy giảm, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cấp ngành của Tỉnh và sự nỗ lực cấp uỷ, chính quyền xã và sự đồng tình ủng hộ của bà con Nhân dân trong xã đã đạt được những kết quả quan trọng. Môi trường đầu tư, kinh doanh từng bước được cải thiện; công tác cải cách hành chính, cải thiện các chỉ số PCI, PAR INDEX, PAPI được quan tâm triển khai đồng bộ; hoạt động đầu tư được đổi mới theo hướng trọng tâm, trọng điểm.

Tuy nhiên, kết quả thu hút đầu tư chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và yêu cầu phát triển của xã trong giai đoạn mới. Số lượng dự án quy mô lớn, có hàm lượng công nghệ cao, có tính lan tỏa và đóng góp lớn cho ngân sách còn hạn chế; thu hút các dự án đầu tư trực tiếp và đầu tư vào lĩnh vực du lịch, nông nghiệp công nghệ cao còn gặp nhiều khó khăn. Một số dự án tiến độ triển khai còn chậm; quy mô vốn đầu tư bình quân còn thấp, địa bàn đầu tư phân tán; năng lực xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp còn hạn chế.

Nguyên nhân chủ yếu là công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở địa phương thiếu nguồn vốn, phương tiện có thời điểm chưa thật sự quyết liệt; công tác cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp ở một số ngành chưa thật sự được quan tâm triển khai thường xuyên, đồng bộ; năng lực cán bộ còn hạn chế; năng lực tham mưu, phối hợp của một số đơn vị còn hạn chế, hệ thống pháp luật liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường còn chồng chéo, thường xuyên thay đổi dẫn đến lúng túng trong áp dụng thực tiễn. Bên cạnh đó, một số nhà đầu tư chưa giám phối hợp, việc chấp hành pháp luật chưa nghiêm, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả dự án.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế tri thức; cạnh tranh thu hút đầu tư giữa các địa phương ngày càng tăng; Điều đó đòi hỏi cấp uỷ, chính quyền và nhân dân xã Quảng Nguyên phải có tư duy mới, cách làm mới, giải pháp đột phá để nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, coi đây là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững.

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Xác định thu hút đầu tư là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài, là động lực quan trọng để huy động, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài tỉnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030, đồng thời, bảo đảm hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã.

2. Thực hiện thu hút đầu tư theo hướng có chọn lọc, hiệu quả, ưu tiên các dự án có máy móc hiện đại, giá trị gia tăng cao, đóng góp lớn cho ngân sách, tạo việc làm bền vững, gắn với chuyển đổi số, tăng trưởng xanh và kinh tế tuần hoàn.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công; định hướng các cơ chế thúc đẩy đầu tư, liên kết vùng, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt đầu tư, bố trí đảm bảo nguồn lực cho hạ tầng giao thông thu hút đầu tư nhằm tạo động lực cho phát triển.

4. Bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân; gắn thu hút đầu tư với phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực và cải cách hành chính; thúc đẩy phát triển cân đối giữa các thôn, lĩnh vực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư.

III- MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG THU HÚT ĐẦU TƯ

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Tập trung cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của xã; thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững, thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 -2030; phấn đấu đến năm 2030, xã Quảng Nguyên phát triển khá, toàn diện, bền vững, đạt mức thu nhập trung bình cao.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu đến năm 2030 tăng nguồn thu của xã thêm 580 triệu đồng đạt và vượt so với kế hoạch tỉnh giao.

- Phấn đấu thu hút được ít nhất 1- 2 doanh nghiệp đầu tư dự án mới tại xã. Từng bước nâng cao tỷ trọng dự án công nghệ cao, thân thiện môi trường trong tổng số dự án đầu tư mới.

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, doanh nghiệp đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ cao; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định. Tạo thêm nhiều việc làm mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã.

2. Định hướng thu hút đầu tư

2.1. Định hướng ngành, lĩnh vực

a, Dịch vụ thương mại, du lịch

lãnh đạo, chỉ đạo thu hút đầu tư phát triển mạnh các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, dịch vụ kết nối, nhất là trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thương mại, vận tải và logistics; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển y tế, giáo dục thể dục thể thao theo hướng hiện đại, bền vững. Ưu tiên thu hút đầu tư xây dựng các cơ sở vật chất y tế chất lượng cao, theo tinh thần Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, phát triển đồng bộ hạ tầng thương mại, dịch vụ theo hướng hiện đại, xanh và số hóa; từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng thương mại.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của xã, tập trung hiện đại hóa hạ tầng, thu hút các dự án đầu tư, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch tại các khu, điểm du lịch trọng điểm của xã, như: khu du lịch Nậm Choong, phát triển thêm các khu du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm gắn với chăm sóc sức khỏe; nghiên cứu phát triển các loại hình du lịch mới, độc đáo tạo dựng thương hiệu du lịch của xã có sức cạnh tranh cao. Thu hút đầu tư vào bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số.

b, Nông nghiệp

Chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong nông nghiệp; phát triển các vùng sản xuất hàng hóa của xã, giá trị gia tăng cao, gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm của địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp nhanh, hiệu quả, bền vững, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào: nông nghiệp sinh học; dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; nông nghiệp xanh; phù hợp với chiến lược phát triển ngành, thu hút đầu tư theo ngành hàng, sản phẩm 3 cây, 3 con chủ yếu; các dự án nông nghiệp gắn với hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm: các dự án bảo vệ và phát triển rừng, tạo nguyên liệu cho công nghiệp chế biến lâm sản; thương mại hóa.

c, Lĩnh vực hạ tầng

Thu hút đầu tư xây dựng, khu dân cư để nâng cao chất lượng cuộc sống, tiện ích của Nhân dân tại trung tâm xã, thân thiện, có kiến trúc, bản sắc văn hóa đặc trưng; Mở rộng các loại hình nhà ở, ưu tiên xóa nhà tạm cho, hộ gia đình

có khó về nhà ở.

Thu hút các dự án đầu tư cung cấp hệ thống cấp nước sinh hoạt, thu gom rác thải, xử lý chất thải rắn.

2.2. Định hướng lựa chọn đối tác đầu tư

Đối với đối tác đầu tư trong nước

Tập trung mời gọi thu hút các công ty, doanh nghiệp có tiềm lực tài chính lớn trong và ngoài tỉnh đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, dịch vụ và phát triển kinh doanh hạ tầng Khuyến khích doanh nghiệp ngoài tỉnh thành lập doanh nghiệp tại xã để thực hiện dự án.

2.3. Định hướng về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư

Việc thu hút các dự án đầu tư phải xem xét bảo đảm các tiêu chí sau:

- Bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân; thực hiện đầy đủ chính sách an sinh xã hội, không để phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự, khiếu kiện kéo dài.

- Tạo việc làm và thu nhập cho người dân địa phương, tăng thu ngân sách, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030, đảm bảo củng cố và giữ vững an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

- Bảo vệ tốt môi trường, sử dụng ít diện tích đất, tài nguyên, thân thiện với môi trường.

- Có tác động lan tỏa tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội nói chung, như: tạo cơ hội hợp tác ngày càng nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh, thúc đẩy ứng dụng khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng.

2.4. Định hướng theo địa bàn xã

- Chú trọng thu hút đầu tư theo định hướng của tỉnh về phát triển hạ tầng giao thông, - dịch vụ thương mại vào vùng xa của xã hợp tác, liên kết phát triển với các xã thu hút phát triển du lịch và các loại hình dịch vụ chất lượng cao, bền vững; chuỗi nông nghiệp chế biến sản phẩm đặc sản có thương hiệu.

- Tập trung thu hút dự án đầu tư hạ tầng và dự án sản xuất có giá trị gia tăng cao vào tài chính - ngân hàng, du lịch, dịch vụ hậu cần và chuỗi cung ứng liên kết với các xã.

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch của xã và lập quy hoạch chung theo điều chỉnh Quy hoạch xã đã được phê duyệt, xác định đây là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là cơ sở pháp lý để khai thác các dự án đầu tư; quan tâm dành quỹ đất sạch hợp lý cho các dự án đầu tư

chiến lược; chủ động áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác lập, quản lý quy hoạch.

2. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã và lợi thế từng ngành, lĩnh vực. Tập trung thu hút các dự án đầu tư phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới, gắn với các nghị quyết quan trọng của Trung ương, như: Nghị quyết số 50-NQ/TW về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách và nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 68- NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước; Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia,... Ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ cao, thân thiện môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, có giá trị gia tăng lớn, đóng góp tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng lực thu ngân sách của xã và tăng trưởng kinh tế 2 con số.

3. Tập trung khai thác hiệu quả, quỹ đất có lợi thế phát triển kinh tế - xã hội; thành lập Tổ công tác phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc rà soát, sắp xếp, xử lý và khai thác hiệu quả quỹ đất dôi dư, trụ sở, tài sản công không còn nhu cầu sử dụng tại các thôn, giao cho các trường học để quản lý phục vụ mục cho giáo dục.

Thực hiện tốt công tác dự án đầu tư trên địa bàn. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa xã chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tỉnh ủy, ủy ban nhân dân tỉnh. Tăng cường tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, tồn tại trong công tác bồi thường, tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai dự án.

4. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp triển khai dự án: Triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Đổi mới toàn diện việc thực hiện thủ tục hành chính chuyển từ “bị động” sang “chủ động phục vụ” không phụ thuộc vào địa giới hành chính và hoàn toàn dựa trên dữ liệu; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; gắn với kiểm tra, giám sát; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, phiền hà, sách nhiễu; rà soát, rút gọn tối đa quy trình và tuyệt đối không để phát sinh thêm thủ tục ngoài quy định; theo thẩm quyền nhằm nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tập trung tháo gỡ các “điểm nghẽn”, khó khăn, vướng mắc về thể chế, tạo lập môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh thuận lợi, minh bạch. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, gắn với đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao chỉ số hiệu quả hành chính công, chỉ số cải cách hành chính,

chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Thực hiện hiệu quả hoạt động tư vấn, hướng dẫn thủ tục đầu tư; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; xây dựng môi trường đầu tư minh bạch, thuận lợi. Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã xây dựng và từng bước hình thành đầu mối “một cửa” hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, làm đầu mối cung cấp thông tin, hướng dẫn, tiếp nhận, theo dõi và đơn đốc giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; đảm bảo công khai, minh bạch, thống nhất, xuyên suốt, không chồng chéo, ấn định rõ thời gian trả kết quả. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp theo hướng toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân, kiên quyết xử lý nghiêm tình trạng công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về vốn, đất đai, nhân lực, mặt bằng sản xuất; hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển bền vững.

5. Phát triển nguồn nhân lực, khoa học - công nghệ và hạ tầng số phục vụ thu hút đầu tư.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn nhân lực phục vụ các ngành dịch vụ, du lịch, nông nghiệp. Tăng cường liên kết giữa các xã, đào tạo nghề, đào tạo theo nhu cầu thị trường; có chính sách thu hút, đãi ngộ nhân lực.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số trong quản lý nhà nước, xúc tiến đầu tư và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng số, dữ liệu dùng chung, nền tảng số phục vụ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tạo nền tảng thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư.

6. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư. Về việc chấp hành các quy định pháp luật về đầu tư, kinh doanh đối với các dự án chậm tiến độ, kéo dài, đầu tư kém hiệu quả hoặc không có khả năng thực hiện; kiên quyết xử lý, thu hồi theo quy định nhằm bảo đảm kỷ cương, kỷ luật và tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời tạo dư địa, nguồn lực để thu hút các nhà đầu tư có năng lực, uy tín.

7. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận xã hội đối với công tác thu hút đầu tư.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí UV BCH, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng Chương trình đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng Kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện.

2. Hội đồng nhân dân xã xây dựng Kế hoạch thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình này.

3. Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình định kỳ tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Đảng ủy.

4. Ban xây dựng Đảng ủy xây Kế hoạch và tổ chức học tập, quán triệt, triển khai Chương trình đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân để thống nhất nhận thức, tạo sự đồng thuận cao trong quá trình tổ chức thực hiện.

5. UB Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng Kế hoạch tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện Chương trình.

6. Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đơn đốc, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Chương trình; báo cáo định kỳ, đột xuất với Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định.

Trên đây là Chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 81-NQ/TU, ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thu hút đầu tư giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Nơi nhận:

- Ban tuyên giáo & Dân vận tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đ/c UV BCH Đảng bộ,
- TTr HĐND, UBND xã,
- UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY XÃ

BÍ THƯ

Thèn Văn Tính